

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2018/DS-ST
Ngày 31-10-2018
V/v “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Cường.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thị A Mi Na;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát viên.

Ngày 25 và 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2012/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2012 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B; Địa chỉ: Đường 785, ấp Thạnh P, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trường A, sinh năm 1974, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1979; chức vụ: Giám đốc. (theo giấy ủy quyền số 281/GUQ ngày 18 tháng 10 năm 2016) (có mặt).

Bị đơn: Ông Puch S, sinh năm 1937; Địa chỉ: ấp Kà O, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Dương Thị H; sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ 6, ấp Đông Biên, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn)

2/ Bà Lâm N, sinh năm 1963; Địa chỉ: ấp Kà O, xã Tân Đ, huyện Tân Châu,

tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn).

3/ Chị S Pho L, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp Kà O, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn).

4/ Anh S Sa N, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp Kà O, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn).

5/ Chị Chăn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp Kà O, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn).

6/ Anh Suông Châu Đ, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp Kà O, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn).

7/ Chị Kha N, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp Kà O, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn).

8/ Ông Lê S, sinh năm 1961; Địa chỉ: ấp Kà O, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14-3-2012, đơn khởi kiện bổ sung ngày 14-11-2016 và lời khai tại Tòa án, đại diện nguyên đơn bà Đỗ Thị Thu H trình bày:

Vào ngày 21/3/2007 ông Puch S và bà Chuông C có vay tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B bằng hợp đồng tín dụng số 271/2007/HĐTD số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, thời hạn vay là 36 tháng (21.3.2007 đến 21.3.2010), mục đích vay là để mua xe gắn máy và sửa nhà, lãi suất theo hợp đồng tín dụng là 1.35%/tháng, lãi suất quá hạn là 2.025%/tháng. Vay có thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất 1.562 m² đất vườn và lâu dài thửa số 38, 24, tờ bản đồ số 17. Tọa lạc tại ấp Kà O, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00263 QSDĐ/324/QĐ-UB ngày 16/8/2001 cấp cho ông Puch S.

Sau khi vay ông Puch S đã trả nhiều lần tổng cộng 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng tiền gốc và 6.736.900 (sáu triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm) đồng tiền lãi.

Đến nay ông Puch S còn nợ số tiền gốc là 19.500.000 (mười chín triệu, năm trăm nghìn) đồng và lãi phát sinh đến ngày 13/11/2016 là 36.893.900 (ba mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn chín trăm) đồng. Tổng cộng gốc và lãi: 56.393.900 (năm mươi sáu triệu ba trăm chín mươi ba nghìn chín trăm nghìn) đồng.

Nay Quỹ tín dụng khởi kiện và khởi kiện bổ sung yêu cầu ông Puch S và bà Chuông C trả số tiền 56.393.900 (năm mươi sáu triệu ba trăm chín mươi ba nghìn

chín trăm) đồng và lãi phát sinh cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Lời khai của ông Puch S: Vào ngày 21/3/2007 thông qua môi giới của bà Lâm N ông Puch S có vay tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân công ty cao su Tân B bằng hợp đồng tín dụng số 271/2007/HĐTD số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay là để trồng mì, lãi suất theo hợp đồng tín dụng là 1.35%/tháng, lãi suất quá hạn là 2.025%/tháng. Vay có thể chấp tài sản là Quyền sử dụng đất 1562 m² đất vườn và lâu dài thửa số 38, 24, tờ bản đồ số 17. Tọa lạc tại ấp Kà O, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00263 QSDĐ/324/QĐ-UB ngày 16/8/2001 cấp cho ông Puch S. Khi vay bà Chuông C đã chết (ngày nào không nhớ rõ) nên chỉ có một mình ông vay, lý do vì sao có dấu vân tay của bà Chuông C trong hợp đồng thế chấp thì ông không biết.

Ông Puch S có nhờ con rể tên Lê San, sinh năm 1961, cùng địa chỉ chỗ ông đến trực tiếp tại Quỹ tín dụng để ký hợp đồng, tuy nhiên do là người dân tộc Khơ me không biết nói và viết tiếng Việt nên mọi hồ sơ đều do bà Lâm N làm, kêu tên rồi vô điểm chỉ chứ không ai đọc lại nội dung hợp đồng cho nghe, và ông cũng không biết đã lặn tay điểm chỉ vào những giấy tờ gì. Sau khi lặn tay cũng không đưa tiền, sau đó về nhà bà Nữ, bà Nữ và bà Dương Thị H mới đưa tiền.

Sau khi vay, đến kỳ trả nợ một năm sau ông có trả được lần đầu tiền gốc là 3.000.000 đồng đưa cho bà Lâm N và 2.000.000 đồng cho bà Dương Thị H vào ngày tháng nào không nhớ rõ nhưng không có phiếu thu hay biên nhận gì.

Lần 3: trả 2.000.000 đồng tiền gốc và 843.500 đồng tiền lãi theo phiếu thu ngày 17/6/2009 của Quỹ tín dụng.

Lần 4: trả 3.000.000 đồng tiền gốc và 178.200 đồng tiền lãi theo phiếu thu ngày 27/10/2009 của Quỹ tín dụng.

Quỹ tín dụng Công ty cao su Tân B yêu cầu ông trả số tiền trên, ông không đồng ý vì ông chỉ vay có 10.000.000 đồng, đã trả gốc và lãi xong.

Lời khai của ông Lê S: Ông thông nhất với lời khai của ông Puch S và không trình bày gì thêm.

Lời khai của anh S Sa N, chị S Pho L, chị Chăn T, chị Kha N, chị S Châu Đ: anh (chị) là con của ông Puch S và bà Chuông C, bà Chuông C đã chết năm 2010, các con đều đã được cha mẹ là ông Puch S và bà Chuông C cho đất riêng nên không có ý kiến gì.

Lời khai của bà Lâm N: Khoảng tháng 3-2007, người tên Tuấn là nhân viên của doanh nghiệp tư nhân Sơn Thành Tân (gọi là Doanh nghiệp) đến gặp bà và thông báo hộ người dân tộc cần vay tiền để mua xe, sửa nhà thì giới thiệu để Tuấn làm thủ tục, bà đã giới thiệu cho hộ Puch S và một số hộ khác đem giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất đến để làm thủ tục vay tiền. Tuấn đem hồ sơ đến tại nhà bà để các hộ vay đến lần tay và Tuấn đem hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã Tân Đông chứng thực, khoảng 10 ngày sau Tuấn thông báo cho bà và bà Hải đưa các hộ vay là người dân tộc và người kinh đến Quỹ tín dụng làm thủ tục nhận tiền, nhưng sau khi ông Puch S và các hộ vay lần tay tại Quỹ tín dụng thì cho về vì chưa có tiền. Sau đó khoảng 02 ngày ông Thành là chủ doanh nghiệp Sơn Thành Tân thông báo cho bà và bà Hải đến nhận tiền, số tiền ông Thành giao bao nhiêu bà không nhớ và cũng không làm giấy biên nhận. Hộ vay 10.000.000 đồng phải trả tiền công đi làm hồ sơ cho nhân viên của Doanh nghiệp 500.000 đồng và 50.000 đồng làm thẻ thành viên vay vốn, ông Puch S đến nhà bà nhận được số tiền của mỗi hộ 9.450.000 đồng.

Lời khai của bà Dương Thị H: Khoảng tháng 3-2007, bà có giới thiệu ông Puch S và một số hộ người kinh đến Doanh nghiệp để vay tiền mua xe. Trước khi đến Quỹ tín dụng vay tiền, thì người tên Tuấn là nhân viên của Doanh nghiệp đem hồ sơ đến nhà bà Nữ cho các hộ vay là người dân tộc lần tay, còn ông Puch S đến lần tay vào hồ sơ tại nhà bà, số tiền vợ chồng ông Puch S yêu cầu vay là 10.000.000 đồng, nhưng trong hợp đồng ghi số tiền vay bao nhiêu bà không biết, tất cả hợp đồng vay vốn sau đó Tuấn đem đến Ủy ban nhân dân xã Tân Đông chứng thực. Khoảng 10 ngày sau, Tuấn thông báo cho bà và bà Nữ đưa những người có hồ sơ vay tiền đến Quỹ tín dụng làm thủ tục nhận tiền, nhưng sau khi các hộ vay lần tay xong thì cho về, còn người tên Tuấn ở lại nhận tiền, 02 ngày sau ông Thành thông báo cho bà và bà Nữ đến Doanh nghiệp nhận tiền cho các hộ vay. Trước khi giao tiền, đối với hộ vay 10.000.000 đồng thì Tuấn trừ tiền công đi làm hồ sơ 500.000 đồng và 50.000 đồng làm thẻ thành viên vay vốn, nên hộ ông Puch S chỉ nhận được số tiền 9.450.000 đồng.

Tại phiên tòa bà Hiền không tranh luận.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến dự phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử; căn cứ Điều 121, 132, 135, 137, 471 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố hợp đồng tín dụng số số: 271/2007/HĐTD ngày 21/3/2007 vô hiệu một phần đối với số tiền 15.000.000 đồng. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện

của Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B đối với số tiền 1.948.100 đồng. Không chấp nhận đối với số tiền 54.445.800 đồng,

Về án phí: Ông Puch S chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận.

Những kiến nghị: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Ông Puch S, ông Lê S, anh S Sa N, chị S Pho L, chị Chấn T, chị Kha N, chị S Châu Đ, bà Dương Thị H, bà Lâm N là đương sự trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với các đương sự này.

[2] Về nội dung: Ngày 23-3-2007, giữa Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B và ông Puch S thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng số: 271/2007/HĐTD, theo hợp đồng thì ông Puch S vay tại Quỹ tín dụng số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất cho vay 1,35%/ tháng, lãi suất nợ quá hạn 2,025%/ tháng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiền để sửa nhà và mua xe gắn máy, do không biết chữ nên ông Puch S chỉ lặn tay vào hợp đồng.

Trước khi vay tiền, ông Puch S có thể chấp tài sản là Quyền sử dụng đất 1.562 m² đất vườn và lâu dài thửa số 38, 24, tờ bản đồ số 17. Tọa lạc tại ấp Kà O, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00263 QSDĐ/324/QĐ-UB ngày 16/8/2001 cấp cho ông Puch S. Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B yêu ông Puch S trả số tiền gốc và lãi tổng số tiền 56.393.900 đồng, ông Puch S không đồng ý ông cho rằng ông chỉ vay 10.000.000 đồng và đã xong, nên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B yêu cầu ông Puch S trả số tiền vay còn nợ 19.500.000 đồng và tiền lãi trong hạn theo mức lãi suất 1,35%/tháng và tiền lãi quá hạn 2,025%/ tháng tính từ ngày 26-01-2008 đến ngày 13-11-2016 là 36.893.900 đồng và tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng đến ngày xét xử thấy rằng. Tại thời điểm năm 2007, Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B khi tiến hành thủ tục cho khách hàng vay vốn đã thực hiện không đúng theo Quy chế cho vay ban hành kèm theo Quyết định số: 13/QĐ-HĐQT, ngày 23-02-2005 của Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B như:

Người trực tiếp giao dịch với khách hàng khi làm thủ tục vay không phải là cán bộ tín dụng; không xác định nhu cầu vốn vay của khách hàng, nên số tiền vay trong hợp đồng và số tiền khách hàng thực nhận khác nhau, do không biết chữ, nhưng trước khi lẫn tay vào hợp đồng không được ai đọc lại nội dung; người không vay tiền nhưng được nhận tiền tại kho quỹ của Quỹ tín dụng, còn khách hàng nhận tiền vay tại nhà bà Lâm N và bà Dương Thị H; các hợp đồng tín dụng đều có mức tiền vay từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, nhưng không có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh v.v.

Tại Kết luận thanh tra số 36/KL-TNI₅, ngày 19-01-2009 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Tây Ninh kết luận: “ QTD Cao su Tân B cho vay 03 đợt đối với 31 hộ dân tộc Khmer số tiền vay 705 triệu đồng không đúng quy trình cho vay, thông qua người môi giới để người môi giới chiếm dụng vốn vay của khách hàng. Do các hộ vay không biết chữ và không nói thông thạo tiếng Việt nên thông qua 02 người môi giới tạo điều kiện cho 02 người môi giới lợi dụng chiếm dụng vốn vay của các hộ dân tộc 504 triệu đồng. Giám đốc chỉ đạo kế toán và thủ quỹ lập thu không số tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn số tiền 379 triệu đồng bằng với số tiền giải ngân nhận nợ cho 18 hộ vay vốn để mua xe tại Doanh nghiệp tư nhân Sơn Thành Tân, sửa nhà nhưng thực tế người vay chỉ ký nhận trên phiếu chi không nhận tiền vay tại Quỹ. Khi người vay nhận tiền tại DNTN Sơn Thành Tân thông qua người môi giới, 02 đối tượng môi giới chiếm dụng một phần vốn vay người môi giới thu tiền phí quan hệ và hồ sơ vay vốn mỗi hộ từ 500.000 đồng đến 800.000 đồng”, nên Kết luận thanh tra chỉ ra: “Điều hành của Giám đốc còn bộc lộ một số sai phạm nghiêm trọng trong quản lý như: chỉ đạo cán bộ nghiệp vụ làm sai quy định, không báo cáo kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh, che dấu các tồn tại, sai sót đặc biệt là chỉ đạo cán bộ nghiệp vụ làm sai quy định tạo điều kiện cho một số đối tượng bên ngoài vay mượn chiếm dụng, lừa đảo khách hàng vay vốn tại Quỹ”.

Tại bảng kê chi tiết các hộ vay bị chiếm dụng; Công văn số 190/CV-QTD, ngày 11-10-2011; Công văn số 143/CV-QTD, ngày 07-7-2014, Quỹ tín dụng thừa nhận các hộ vay người dân tộc, người kinh bị chiếm dụng vốn, trong đó hộ ông Puch S theo hợp đồng tín dụng vay 25.000.000 đồng, nhưng thực nhận 10.000.000 đồng, bị chiếm dụng 15.000.000 đồng.

Tại các biên bản giải quyết tại Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ngày 10-6-2011 và biên bản giải quyết tại Công an xã Tân Đông, huyện Tân Châu ngày 04-8-2010 và ngày 11-5-2010 bà Dương Thị H và bà Lâm N cũng thừa nhận chiếm dụng số tiền của 23 hộ vay vốn là người dân tộc, người kinh tại Quỹ tín dụng số tiền

383.500.000 đồng, trong đó số tiền bà Hải chiếm dụng 237.000.000 đồng, bà Lâm N chiếm dụng 146.500.000 đồng.

Với những chứng cứ trên thấy rằng, Hợp đồng tín dụng số: 271/2007/HĐTD, ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B với ông Puch S ngày 23-3-2007 là vô hiệu do bị lừa dối. Tại đoạn 2 Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: “Lừa dối trong giao dịch là hành vi cố ý của một bên hoặc của người thứ ba nhằm làm cho bên kia hiểu sai lệch về chủ thể, tính chất của đối tượng hoặc nội dung của giao dịch dân sự nên đã xác lập giao dịch đó”. Điều này hoàn toàn đúng, vì khi lẫn tay vào hợp đồng tín dụng, người vay không biết số tiền ghi trong hợp đồng là bao nhiêu, không được cán bộ Quỹ tín dụng đọc lại nội dung hợp đồng cho nghe, trong khi người vay không biết chữ, người dân tộc còn không nói được tiếng Việt, trong hợp đồng tín dụng số tiền cho vay nhiều hơn nhu cầu vốn vay của khách hàng, nên số tiền còn lại theo hợp đồng bị người thứ ba chiếm dụng. Do hợp đồng tín dụng vô hiệu. Hợp đồng tín dụng vô hiệu thì hợp đồng thế chấp tài sản số: 108/2007/HĐTC, ngày 21/3/2007 giữa Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B với ông Puch S, bà Chuông C cũng vô hiệu; “Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất” không ghi ngày, tháng, năm 2007 giữa đại diện Quỹ tín dụng do ông Trương Văn Vinh ký bên nhận thế chấp với bên thế chấp do ông Puch S và bà Chuông C lẫn tay được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Tân Châu chứng nhận việc thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22-3-2007 cũng vô hiệu theo, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm xác lập, khôi phục lại tình trạng ban đầu, các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận.

Ông Puch S có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B số tiền vay đã nhận 10.000.000 đồng. Nhưng theo phiếu thu Quỹ tín dụng cung cấp đã xác định hộ ông Puch S đã trả được số tiền 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng tiền gốc và 6.736.900 (sáu triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm) đồng tiền lãi, đã dư so với số tiền thực nhận. Ông Puch S không yêu cầu trả lại số tiền dư và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Do đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B yêu cầu ông Puch S trả số tiền vay 19.500.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến ngày xét xử là 36.893.900 đồng.

Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B có trách nhiệm trả cho ông Puch S 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00263 QSDĐ/324/QĐ-UB ngày 16/8/2001 cấp cho ông Puch S. Diện tích đất 1562 m² đất vườn và lâu năm thừa số

38, 24, tờ bản đồ số 17. Tọa lạc tại ấp Cà O, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

[4] Chi phí thẩm định giá Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ghi nhận đã nộp xong.

Chi phí phiên dịch ghi nhận đã giải quyết tại Bản án số: 94/2018/DS-ST, ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xong.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B phải chịu trên số tiền không được Tòa án chấp nhận là $56.393.900 \text{ đồng} \times 5\% = 2.819.500$ (hai triệu tám trăm mười chín ngàn năm trăm) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 132, 355, 471 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

1. Tuyên bố Hợp đồng tín dụng số 271/2007/HĐTD ngày 21/3/2007 và Hợp đồng thế chấp tài sản số: 108/2007/HĐTC, ngày 21/3/2007 ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B do ông Trương Văn Vĩnh đại diện ký với ông Puch S ngày 23-3-2007 là vô hiệu.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng Nhân dân Công ty cao su Tân B yêu cầu ông Puch S trả số tiền vay 19.500.000 (mười chín triệu năm trăm nghìn) đồng và tiền lãi là 36.893.900 (ba mươi sáu triệu tám trăm chín mươi ba nghìn chín trăm) đồng. Tổng cộng 56.393.900 (năm mươi sáu triệu ba trăm chín mươi ba nghìn) đồng.

3. Ông Puch S đã trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B số 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng tiền gốc và 6.736.900 (sáu triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm) đồng tiền lãi. Ghi nhận ông Puch S không yêu cầu Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B trả lại số tiền dư và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

4. Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B có trách nhiệm trả cho ông Puch S 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00263 QSDĐ/324/QĐ-UB ngày 16/8/2001 cấp cho ông Puch S. Diện tích đất 1.562 m² đất vườn và lâu năm thửa số 38, 24, tờ bản đồ số 17. Tọa lạc tại ấp Cà O, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Quỹ tín dụng Nhân dân Công ty cao su Tân B phải chịu 2.819.500 (hai triệu tám trăm mười chín ngàn năm trăm) đồng tiền án phí

dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Quỹ tín dụng Nhân dân Công ty cao su Tân B đã nộp 846.000 (tám trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai thu số: 0008655, ngày 04/4/2012 và tiền tạm ứng án phí bổ sung 564.000 (năm trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng, theo biên lai thu số: 0023987, ngày 02/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Quỹ tín dụng Nhân dân Công ty cao su Tân B còn phải nộp 1.409.500 (một triệu bốn trăm lẻ chín nghìn năm trăm) đồng.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Cá đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Văn Cường